

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG B

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 90/2025/HSST

Ngày: 14/5/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh P

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG B

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: - Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng

Bà Lê Kim Phương

Thư ký toà án - ghi B bản phiên toà:

- Bà Nguyễn Thị M Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long B tham gia phiên toà:

- Ông Hà M Tuấn – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long B, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L số: 67/2025/HSST ngày: 01/4/2025 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Đặng Thị B, sinh năm: 1972. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. HKTT: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở: Số 52 phố N, phường N, quận Long B, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hóa: lớp 7/12. Họ tên bố: Đặng Văn Đ, sinh năm: 1928. Họ tên mẹ: Trương Thị H(đã chết). Gia đình bị cáo có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 6. Họ và tên chồng: Hoàng Văn X, sinh năm: 1968. Bị cáo có 2 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994. Theo danh chỉ bản số: 0492, lập ngày: 29/9/2024 tại Công an quận Long B, Hà Nội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày: 20/9/2024, chuyển tạm giam. Đến ngày 23/01/2025 được hủy bỏ tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1964. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. HKTT: Số 22/188 phố N, phường N, quận Long B, Hà Nội. Nơi ở: Số 73 phố

L 2, phường N, quận Long B, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hóa: lớp 10/10. Họ tên bố: Nguyễn Xuân C (đã chết). Họ tên mẹ: Lê Thị S (đã chết). Gia đình bị cáo là con duy nhất. Họ và tên chồng: Nguyễn Đức H (đã ly hôn). Bị cáo có 2 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1993. Theo danh chỉ bản số: 0493, lập ngày: 29/9/2024 tại Công an quận Long B, Hà Nội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 20/9/2024, chuyển tạm giam. Đến ngày 23/01/2025 được hủy bỏ tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện Tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị C, sinh năm: 1983, Chỗ ở: Số 23B ngõ 66 N, phường N, quận Long B, Hà Nội, vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 20/09/2024, tổ công tác của Công an phường Ngọc Lâm - CAQ Long B phát hiện Trần Thị C (SN: 1983, Chỗ ở: Số 23B ngõ 66 N, phường N, quận Long B, Hà Nội) đang có hành vi đánh bạc mua các số đề (03 x 30.000 đồng và 67;76 x 10.000 đồng) với tổng số tiền là: 50.000 đồng của Đặng Thị B tại quán bán nước địa chỉ số 52 phố Ngọc Lâm, quận Long B, Hà Nội. Khi B đang viết các số đề mà C mua vào 01 tờ giấy và C đưa tiền cho B thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Tổ công tác tiến hành lập B bản thu giữ tang vật gồm: Số tiền: 6.146.000đ (Sáu triệu một trăm bốn sáu nghìn đồng); 01 (một) bảng lô đề ngày 20/09/2024; 01 (một) điện thoại Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Nokia, màu đen, đã qua sử dụng của Đặng Thị B; 50.000 đồng của Trần Thị C

Quá trình điều tra xác định: hàng ngày, B mở hàng bán hoa quả tại địa chỉ số 52 phố Ngọc Lâm, Long B, Hà Nội và ngồi bán nước bên trong để bán số lô, số đề cho khách có nhu cầu đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Sau đó, B chuyển bảng cho đối tượng Nguyễn Thị D (SN: 1964, Chỗ ở: số 73 ngõ 71 phố Long B 2, phường N, Long B, Hà Nội)

Ngày 20/9/2024, B bán số lô, số đề cho khách, thống kê ra tiền là: 14.210.000 đồng (chưa gồm số tiền mà C mua số đề của B), sau đó B nhắn tin chuyển bảng lô đề cho Nguyễn Thị D tương ứng thống kê ra tiền là: 13.731.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã triệu tập đối tượng Nguyễn Thị D, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật nên D đã viết đơn xin đầu thú và giao nộp 01 điện thoại Iphone X, màu vàng hồng dùng để nhận bảng lô đề của B phù hợp với tài liệu thu thập được.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã phát hiện tin nhắn trong máy điện thoại của Nguyễn Thị D ghi lại bảng số lô, đề thể hiện: Số lô, đề B chuyển cho D ngày 19/09/2024 trị giá 10.335.000 đồng (đối với B), D nhận bảng lô đề tương ứng số tiền là 9.855.000 đồng. Qua kiểm tra đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 19/09/2024 xác định có 130 điểm lô trúng thưởng với số tiền 10.400.000 đồng. Như vậy tổng số tiền sử dụng đánh bạc ngày 19/9/2024 là 20.735.000 đồng đối với Đặng Thị B và 20.255.000 đồng đối với Nguyễn Thị D.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của Đặng Thị B phát hiện các tin nhắn đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề của B với Hoàng Văn P (SN: 1986, Chỗ ở: Số 4 ngõ 66 phố N, phường Ngọc Lâm, Long B, Hà Nội) và Nguyễn Thị H (SN: 1974, HKTT: Số 1 ngách 66/92 phố N, phường Ngọc Lâm, Long B, Hà Nội) như sau: ngày 19/09/2024, P mua các số đề với trị giá 400.000 đồng, H mua các số lô, đề trị giá 1.550.000 đồng. Trong đó, H trúng thưởng 5 điểm lô tương đương với 400.000 đồng, P không trúng thưởng. Ngày 20/09/2024 P tiếp tục mua số lô đề trị giá 1.060.000 đồng, Hoa mua các số lô trị giá 1.495.000 đồng của B, cả hai không trúng thưởng.

Về phương thức đánh bạc: Theo đó, Đặng Thị B là người trực tiếp nhận ghi lô đề cho khách và thực hiện thanh toán cho khách nếu khách trúng thưởng. Sau đó, B chuyển bảng số lô đề cho Nguyễn Thị D và được hưởng lợi. Đối với số đề khách mua bao nhiêu thì B thu bấy nhiêu, đối với số lô thường khách mua 1 điểm lô thì Đặng Thị B thu của khách số tiền là 23.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì số đề sẽ đối chiếu với 2 số cuối của giải đặc biệt, số lô sẽ đối chiếu 02 số cuối của tất cả các giải với bảng lô đề để xác định thắng thua. Nếu khách trúng đề thì Đặng Thị B pH trả cho khách gấp 80 lần số tiền khách đã bỏ ra để mua. Nếu khách trúng lô thì B pH trả cho khách số tiền: 80.000 đồng/1 điểm lô (1 điểm lô tương ứng với số tiền 23.000 đồng), số lô xiên 2 trúng gấp 10 lần số tiền đánh, đối với xiên 3 gấp 40 lần số tiền đánh, đối với xiên 4 gấp 100 lần số tiền đánh.

Đối với bảng số lô đề Đặng Thị B chuyển cho Nguyễn Thị D: Với số đề B chuyển 88% cho D tổng số tiền khách chơi, B được hưởng 12% tổng số tiền. Đối với số lô, B chuyển cho D 1 điểm lô với giá 22.300 đồng. Đối với số lô xiên quay, B chuyển 80% cho D tổng số tiền khách chơi, B được hưởng 20% tổng số tiền.

Nguyễn Thị D khai là người trực tiếp thu tiền từ bảng số lô, số đề của B. Sau đó D chuyển bảng số lô đề cho một người đàn ông tên hay gọi là “Cu Min” qua điện thoại di động 0962120852. D không biết rõ nhân thân lai lịch của người này. D và người này thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam Techcombank số 19034529493013 mang tên “Nguyen Thi Hong Ly”.

Sau khi nhận bảng số lô đề từ B, Nguyễn Thị D chuyển cho “Cu Min” để được hưởng lợi nhuận chênh lệch: Với số đề B được hưởng 8% tổng số tiền. Đối với số lô, D chuyển cho “Cu Min” 1 điểm lô với giá 22.000 đồng, D được hưởng chênh lệch 500 đồng/1 điểm lô. Đối với số lô xiên quay, D được hưởng 10% tổng số tiền.

Ngày 19, 20/09/2024 ngoài việc bán số lô, đề cho Hoàng Văn P, Nguyễn Thị H và Trần Thị C, B còn bán số lô đề cho người khác nhưng B không lưu lại tài liệu nên không nhớ rõ những người này là ai và mua số lô đề cụ thể như thế nào.

B bắt đầu bán số lô, số đề cho khách có nhu cầu đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề từ đầu tháng 09/2024 đến khi bị bắt là ngày 20/09/2024. Do không lưu tài liệu ghi chép nên B chỉ nhớ số tiền được hưởng lợi từ việc đánh bạc là khoảng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Riêng ngày 19/09/2024, B được hưởng lợi 610.000 đồng.

Sau khi nhận bảng số lô, đề từ Đặng Thị B rồi chuyển cho người tên “Cu Min”. Do không lưu tài liệu ghi chép nên D chỉ nhớ số tiền được hưởng lợi từ việc đánh bạc là khoảng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Riêng ngày 19/09/2024, D được hưởng lợi 313.700 đồng.

Đối với hành vi mua bán số lô, đề ngày 20/09/2024 bị can B và bị can D chưa được hưởng lợi do bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M Tài khoản số 19034529493013 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Hồng L (SN: 1974, HKTT: Số 21/30A/183 S, phường T, thị xã S, Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, bà L khai không quen biết với Nguyễn Thị D, không tham gia đánh bạc với D dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với số tiền D chuyển vào tài khoản cho bà L, bà L khai được một người tên là M (nhà ở khu vực phường S, Long B, Hà Nội) là bạn của bà L nhờ chuyển và nhận tiền hộ. M nhờ bà L nhận tiền từ tài khoản khác rồi đưa tiền mặt lại cho M. Bà L chỉ thỉnh thoảng gặp M nhưng không biết địa chỉ cụ thể của M và không biết rõ nguồn gốc số tiền nêu trên. Nguyễn Thị D không có quan hệ gì với Nguyễn Thị Hồng L, chưa bao giờ gặp L và L không PH là người mà D chuyển bảng số lô đề.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M số điện thoại 0962120852 và xác định chủ thuê bao là ông Lê Hồng H (SN: 1966, HKTT: Tổ 9, phường S, Long B, Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, ông H khai số điện thoại 0962120852 do ông H đăng ký số thuê bao nhưng đã mất điện thoại và không sử dụng số điện thoại này từ lâu. Ông H không quen biết với Nguyễn Thị D và không tham gia đánh bạc với D dưới bất kỳ hình thức nào. Nguyễn Thị D khai không có quan hệ gì với ông H, chưa bao giờ gặp và ông H không PH là người mà D chuyển bảng số lô đề. Bản thân ông H cũng không quen biết hay có quan hệ gì với Nguyễn Thị Hồng L.

Đồ vật, tài sản thu giữ:

- Số tiền: 6.146.000đ (Sáu triệu một trăm bốn sáu nghìn đồng) của Đặng Thị B.
- 01 (một) bảng lô đề ngày 20/09/2024 của Đặng Thị B.
- 01 (một) điện thoại Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng của Đặng Thị B; 01 (một) điện thoại Nokia, màu đen, đã qua sử dụng của Đặng Thị B.
- 01 (một) điện thoại Iphone X, màu vàng hồng, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị D.
- Số tiền: 50.000 của Trần Thị C.

Đặng Thị B khai số tiền 6.146.000 đồng bao gồm 4.146.000 đồng là tiền B bán số lô đề cho khách (chưa bao gồm số tiền 50.000 đồng của C). Đối với 2.000.000 đồng còn lại là tiền B thu được từ việc bán hoa quả và tiền cá nhân nhưng B cũng sử dụng vào việc thanh toán thắng thua cho khách hoặc giao dịch khi mua bán số lô, đề.

Đối với Trần Thị C, Nguyễn Thị H, Hoàng Văn P: ngày 20/09/2024 Trần Thị C có hành vi mua số đề, ngày 19 và 20/09/2024 Nguyễn Thị H, Hoàng Văn P có hành vi mua mua số lô, số đề của Đặng Thị B nhưng dưới mức 5.000.000 đồng, các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự nên chưa cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Công an quận Long B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị C, Nguyễn Thị H và Hoàng Văn P về hành vi “Mua các số lô, số đề” quy định tại khoản 1 Điều 28, Nghị định 144/2021 NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với ông Lê Hồng H và bà Nguyễn Thị Hồng L, không có căn cứ chứng M liên quan đến hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử L.

Đối với hành vi nhận bảng lô đề của một người đàn ông tên hay gọi là “Cu Min” chỉ có lời khai của Nguyễn Thị D, D cũng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để làm rõ, xử L.

Đối với các khách mua số lô đề trực tiếp của B đều là khách qua đường, B không rõ tên tuổi địa chỉ, quá trình điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử L.

Về vật chứng: Chuyển chi cục THADS quận Long B đối với: Số tiền 6.146.000đ (Sáu triệu một trăm bốn sáu nghìn đồng), 01 (một) điện thoại Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Thị B; 01 (một) điện thoại Iphone X màu vàng hồng đã qua sử dụng của Nguyễn Thị D; Số tiền 50.000đ của Trần Thị C.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKSLB ngày: 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long B truy tố đối với các bị cáo: Đặng Thị B và Nguyễn Thị D về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với:

+ Bị cáo Đặng Thị B và Nguyễn Thị D theo: Điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Áp dụng các bị cáo: điểm s khoản 1, khoản 2 (đầu thú đối với bị cáo D) và Khoản 2 (2 Bị cáo B bị bệnh tiểu đường; bị cáo D hiện bị bệnh tim đang đặt máy) điều 51; Điều 65, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo D và B. Mức hình phạt ngang nhau, đồng phạm giản đơn.

Đề nghị xử phạt như sau:

+ Đặng Thị B: Mức án từ: 18 tháng đến: 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ: 36 tháng đến: 42 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Thị D: 18 tháng đến: 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ: 36 tháng đến: 42 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo về UBND phường Ngọc Lâm theo dõi giám sát quản L giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Không áp dụng.

Vật chứng , án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo: Áp dụng: điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội quy định về án lệ phí tòa án.

+ Cho tịch thu xung công nhà nước đối với các máy điện thoại là công cụ phạm tội đã thu có B bản của các bị cáo D và B. Tịch thu số tiền hưởng lợi bất chính đối với các bị cáo và số tiền dùng vào hành vi phạm tội đã thu.

Các bị cáo pH nộp án phí theo quy định, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận nội D vụ án cũng như vai trò từng bị cáo, những nội D khai nhận này xét thấy phù hợp với lời khai trước đây cũng như B bản ghi lời khai, phù hợp với các tài liệu được giám định bởi cơ quan giám định. Theo diễn biến nội D sự việc phạm tội mà các bị cáo khai như sau: Giữa bị cáo Đặng Thị B là người bán hàng hoa quả và gạo thường xuyên số 52 phố Ngọc Lâm, còn bị cáo Nguyễn Thị D là người cùng sinh sống trên phố Ngọc Lâm, do bị cáo Nguyễn Thị D có quen biết một người đàn ông có biệt danh “Cu Min”, bị cáo D không biết nơi ở của người này, bị cáo D và “Cu Min” được đặt vấn đề nhờ D bán các số “Lô và Đề” đánh theo giải thưởng kết quả xổ số của nhà nước quay hàng ngày cũng như tỷ lệ hưởng phần trăm ăn chia như sau: “Với số đề B được hưởng 8% tổng số tiền. Đối với số lô, D chuyển cho “Cu Min” 1 điểm lô với giá 22.000 đồng, D được hưởng chênh lệch 500 đồng/1 điểm lô. Đối với số lô xiên quay, D được hưởng 10% tổng số tiền”. Từ việc thỏa thuận này Nguyễn Thị D trao đổi thỏa thuận tiếp với bị cáo Đặng Thị B cách thức chia chác như sau: “Với số đề B chuyển 88% cho D tổng số tiền khách chơi, B được hưởng 12% tổng số tiền. Đối với số lô, B chuyển cho D 1 điểm lô với giá 22.300 đồng. Đối với số lô xiên quay, B chuyển 80% cho D tổng số tiền khách chơi, B được hưởng 20% tổng số tiền”

Cụ thể với vai trò như vậy, bị cáo B là người trực tiếp giao dịch với người mua các số “Lô, Đề” và trực tiếp giao dịch trả tiền cho người mua nếu họ thắng, còn nếu khách là người mua thua thì giữa bị cáo D và B thanh toán cho nhau, và bị cáo D sẽ pH trả tiền cho người có tên “Cu Min” qua tài khoản ngân hàng, tuy nhiên số tài khoản này cơ quan điều tra đã làm rõ nhưng không xác định được cụ thể, không có căn cứ xác định ai là “Cu Min”, cách thức cụ thể giữa các bị cáo B và D thống nhất như đã khai: Theo đó, Đặng Thị B là người trực tiếp nhận ghi lô đề cho khách và thực hiện thanh toán cho khách nếu khách trúng thưởng. Sau đó, B chuyển bảng số lô đề cho Nguyễn Thị D và được hưởng lợi. Đối với số đề khách mua bao nhiêu thì B thu bấy nhiêu, đối với số lô thường khách mua 1 điểm lô thì Đặng Thị B thu của khách số tiền là 23.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì số đề sẽ đối chiếu với 2 số cuối của giải đặc biệt, số lô sẽ đối chiếu 02 số cuối của tất cả các giải với bảng lô đề để xác định thắng thua. Nếu khách trúng đề thì Đặng Thị B pH trả cho khách gấp 80 lần số tiền khách đã bỏ ra để mua. Nếu khách trúng lô thì B pH trả cho khách số tiền: 80.000 đồng/1 điểm lô (1 điểm lô tương ứng với số tiền 23.000 đồng), số lô xiên 2 trúng gấp 10 lần số tiền đánh, đối với xiên 3 gấp 40 lần số tiền đánh, đối với xiên 4 gấp 100 lần số tiền đánh.

Thực tế các bị cáo B và D đã có hành vi chuyển số tiền cho nhau chứng M giữa các bị cáo trong 2 ngày là ngày 19/9/2024 và ngày 20/9/2024 bị bắt quả tang, còn lời

khai của bị cáo B là bắt đầu có hành vi phạm tội từ đầu tháng 9 năm 2024 đến ngày 20/9/2024.

+ Tổng số tiền sử dụng đánh bạc ngày 19/9/2024 là **20.735.000** đồng đối với *Đặng Thị B* và **20.255.000** đồng đối với Nguyễn Thị D. Đủ dấu hiệu quy định theo điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự đối với 2 bị cáo.

+ Ngày 20/9/2024 khi bị bắt quả tang đối với bị cáo B thể hiện các bị cáo trao đổi tổ chức đánh bạc số tiền là: bị cáo B bán số lô, số đề cho khách, thống kê ra tiền là: **14.210.000** đồng (chưa gồm số tiền mà C mua số đề của B), sau đó B nhắn tin chuyển bảng lô đề cho Nguyễn Thị D tương ứng thống kê ra tiền là: **13.731.000 đồng**. Các bị cáo Đặng Thị B và Nguyễn Thị D đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự

Như vậy ngày 20/9/2024 mặc dù số tiền các bị cáo sử dụng *phạm tội chưa đủ 20 triệu đồng nhưng do có cùng phương thức và tính chất của hành vi “Tổ chức đánh bạc” như ngày 19/9/2024 nên cáo trạng vẫn truy tố ở cùng tội danh này là đúng quy định phù hợp với ý chí chủ quan phạm tội của các bị cáo, **không bị tính phạm tội nhiều lần** vì các bị cáo bị truy tố theo tổng số tiền ở cùng tội danh “Tổ chức đánh bạc”, số lượng tiền tham gia không lớn dưới 50 triệu đồng. Cụ thể đối với bị cáo Đặng Thị B đã tham gia số tiền là: 34.995.000đ (Ba mươi tư triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng) còn bị cáo Nguyễn Thị D tham gia là: 33.986.000đ (Ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng). Điều này cho thấy các bị cáo có quan hệ phạm tội đồng phạm giản đơn, có sự tham gia của người bán trực tiếp nên số tiền của bị cáo B tuy là lớn hơn nhưng ăn chia với bị cáo D để bị cáo D chi trả cho người tên là “Cu Min”. Các số liệu này có chứng cứ là các lời khai, các tin nhắn cũng như số tiền chuyển cho nhau phù hợp với tỷ lệ giao dịch ăn chia cùng nhau theo thỏa thuận.*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị truy tố theo cáo trạng là đúng tội danh, xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các tội phạm tệ nạn xã hội khác, bị nhà nước cấm bất cứ hình thức sát phạt được thua bằng lợi ích vật chất. Do đó cần xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Đặng Thị B hưởng lợi là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Riêng ngày 19/09/2024, B được hưởng lợi 610.000 đồng. Chỉ chứng M được bị cáo Nguyễn Thị D hưởng lợi bất chính ngày 19/09/2024, D được hưởng lợi 313.700 đồng. Số tiền này cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tang vật đã thu là các điện thoại của các bị cáo liên quan hành vi thực hiện tội phạm, tịch thu sung quỹ nhà nước, tiêu hủy các tích kê, bảng ghi các số Lô và đề, số

tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) sử dụng việc đánh bạc của người mua tên C sung quỹ nhà nước. Còn số tiền thu giữ của bị cáo Đặng Thị B là: do bị cáo Đặng Thị B khai số tiền 6.146.000 đồng đang bị tạm giữ, bao gồm 4.146.000 đồng là tiền B bán số lô đề cho khách nên pH tịch thu. Còn lại 2.000.000 đồng là tiền B thu được từ việc bán hoa quả và tiền cá nhân nhưng bị cáo B có khai sẽ dùng số tiền này vào việc trả cho khách đánh bạc nếu trúng, do đó cần tịch thu sung quỹ và tiền đã thu lời bất chính từ tiền bán lô, đề, bị cáo có đơn tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính nên cho tịch thu sung quỹ số tiền này, bao gồm thu lời tổng số: 2.610.000đ (Hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng) trong tổng số tiền còn lại trong số tiền tạm giữ là: 2.000.000đ (hai triệu đồng). Như vậy bị cáo B sẽ bị tịch thu toàn bộ số tiền đang bị tạm giữ: 6.196.000đ, trong đó có 50.000đ của người đã tham gia đánh bạc. Bị cáo D pH nộp tổng số tiền thu lời bất chính: 313.700đ.

Bị cáo Đặng Thị B là người cùng tổ chức đánh bạc với bị cáo Đặng Thị D, các bị cáo phạm tội tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều phạm tội, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo D bị bệnh tim và đang điều trị, bị cáo B hiện đang bị tiểu đường, các bị cáo đều là những người lao động, hiểu biết pháp luật hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng, mặt khác thời gian bị tạm giam từ 20/9/2024 đến ngày 23/01/2025 cũng là một bài học cho 2 bị cáo, các bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo D tự thú trước khi bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện nên có thể cho các bị cáo được cải tạo tại xã hội. Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại: Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo D có tình tiết đầu thú và có bệnh tật đang điều trị thường xuyên tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo B là lao động chính và bị mắc bệnh tiểu đường tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất và mức độ của hành vi của mỗi bị cáo là ngang nhau, hình phạt như nhau.

Về xử L vật chứng của vụ án:

-Tịch thu sung quỹ nhà nước: 03 chiếc điện thoại di động của các bị cáo do có liên quan hành vi “ Tổ chức đánh bạc” ngày 19/9/2024 và ngày 20/9/2024. Số tiền thu lời bất chính của bị cáo D đã bị thu toàn bộ trong số tiền 6.196.000đ(Sáu triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng còn có 50.000đ của chị C, còn bị cáo D pH nộp lại: 313.700đ (Ba trăm mười ba nghìn bảy trăm đồng) thu sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo pH chịu án phí, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ : Điểm c Khoản 1 điều 322 Bộ luật Hình sự 2015 quy định về tội: Tổ chức đánh bạc đối với các bị cáo: Nguyễn Thị D và Đặng Thị B.

Căn cứ: Điều 5 (cả hai bị cáo) khoản 1, khoản 2 (riêng bị cáo D đầu thú và đang điều trị bệnh tim, đặt máy; bị cáo B mắc bệnh tiểu đường và là lao động chính) Điều 51, Điều 65, Điều 47, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D và Đặng Thị B phạm tội: “ Tổ chức đánh bạc” .

2/ Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thị D: 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách: 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Đặng Thị B: 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách: 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thị B và bị cáo Nguyễn Thị D về UBND phường Ngọc Lâm, quận Long B, Hà Nội để theo dõi và giám sát trong thời hạn thử thách của bản án.

Trong trường hợp các bị cáo B và D thay đổi nơi cư trú thì các bị cáo pH thực hiện theo quy định của Pháp luật về Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách của bản án treo, nếu bị cáo: Đặng Thị B và Nguyễn Thị D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo B và D, nếu ai vi phạm pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó pH chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3/ Căn cứ: Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí Tòa án.

Xử L vật chứng của vụ án: Theo B bản Giao nhận vật chứng ngày: 31/3/2025, tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long B, Hà Nội.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước: 03 chiếc điện thoại đang bị thu giữ gồm:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng, tác dụng (niêm phong).

+ 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng, được niêm phong trong. Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng, tác dụng, đều niêm phong.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 6.196.000đ(sáu triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo giấy nộp tiền ngày: 01/4/2025, số Tk: 3949.0.1048583.00000 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long B. Trong đó có số tiền: 50.000đ của chi

Trần Thị C người đánh bạc. Bị cáo D pH nộp lại: 313.700đ (Ba trăm mười ba nghìn bảy trăm đồng) thu sung quỹ nhà nước.

Mỗi bị cáo Nguyễn Thị D và Đặng Thị B pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo về nội D có liên quan trong bản án, thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; UBND phường Ngọc Lâm, quận Long B, Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội (PV06)
- Viện kiểm sát quận Long B
- THA quận
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Vĩnh

